



## BẢN TIN PHÁP LUẬT THÁNG 06/2026

 CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ TNTP VÀ CÁC CỘNG SỰ

Website: [/dsdc.com.vn/](http://dsdc.com.vn/) & [/tntplaw.vn/](http://tntplaw.vn/)

Liên hệ: (+84) 93 179 8818

## NHỮNG MỤC TIN CHÍNH

### Các khoản chi thanh toán bằng tiền mặt được trừ theo Nghị định 320/2025/NĐ-CP

1. Nguyên tắc chung về thanh toán làm căn cứ xác định chi phí được trừ
2. Các trường hợp thanh toán bằng tiền mặt nhưng vẫn được chấp nhận là chi phí được trừ
3. Chứng từ cần thiết để xác định khoản chi được trừ khi thanh toán bằng tiền mặt

### Điều kiện tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu được thu giữ theo quy định tại Nghị định 304/2025/NĐ-CP

1. Tổng quan về Nghị định 304 và nguyên tắc chung khi thu giữ tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu
2. Điều kiện thu giữ chỗ ở duy nhất của bên bảo đảm theo Nghị định 304
3. Điều kiện thu giữ công cụ lao động chủ yếu hoặc duy nhất theo Nghị định 304
4. Nghĩa vụ xác nhận, chứng minh và trách nhiệm của bên bảo đảm theo Nghị định 304
5. Một số lưu ý thực tiễn cho ngân hàng và bên vay theo Nghị định 304

### Từ 01/10/2025, nhiều quy định mới về thuế thu nhập doanh nghiệp chính thức có hiệu lực

1. Doanh nghiệp nước ngoài nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động kinh doanh qua nền tảng số, thương mại điện tử
2. Thay đổi mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp
3. Bổ sung danh mục các ngành nghề được hưởng ưu đãi thuế TNDN
4. Quy định mới về bù trừ lỗ từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản khi xác định thu nhập chịu thuế
5. Chi phí được khấu trừ thu nhập doanh nghiệp có sự thay đổi
6. Bổ sung quy định về phương pháp tính thuế theo tỷ lệ doanh thu

## Các khoản chi thanh toán bằng tiền mặt được trừ theo Nghị định 320/2025/NĐ-CP

Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, việc xác định đúng chi phí được trừ khi tính thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) là yếu tố then chốt giúp doanh nghiệp tuân thủ pháp luật và tối ưu nghĩa vụ thuế. Một trong những nội dung quan trọng thường xuyên xuyên bị cơ quan thuế kiểm tra là điều kiện về chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt. Theo Nghị định 320/2025/NĐ-CP, các khoản chi có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên về nguyên tắc phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt. Tuy nhiên, trong thực tiễn kinh doanh, vẫn tồn tại những trường hợp đặc thù mà doanh nghiệp được chấp nhận thanh toán bằng tiền mặt mà khoản chi vẫn được tính là chi phí được trừ.

Nội dung dưới đây sẽ phân tích chi tiết các quy định liên quan đến các khoản chi thanh toán bằng tiền mặt theo Nghị định 320/2025/NĐ-CP để doanh nghiệp áp dụng đúng và hạn chế rủi ro thuế.

### 1. Nguyên tắc chung về thanh toán làm căn cứ xác định chi phí được trừ

Căn cứ Khoản 1 Điều 9 Nghị định 320/2025/NĐ-CP quy định về các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế. Theo đó, điểm c Khoản 1 quy định đối với các khoản mua hàng hóa, dịch vụ và các khoản thanh toán khác từng lần có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên, về nguyên tắc doanh nghiệp phải thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của pháp luật thì mới có đủ điều kiện để được xác định là khoản chi được trừ khi tính thu nhập chịu thuế. Đồng thời, điểm b Khoản 1 quy định các khoản chi vẫn phải đáp ứng các điều kiện về hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật.

Một số hình thức thanh toán không dùng tiền mặt được chấp nhận bao gồm: chuyển khoản ngân hàng, ủy nhiệm chi, thanh toán qua thẻ hoặc các phương thức thanh toán điện tử hợp pháp khác. Nếu doanh nghiệp thanh toán bằng tiền mặt đối với khoản chi từ 05 triệu đồng trở lên, khoản chi này không đủ điều kiện tính vào chi phí được trừ, trừ các trường hợp đặc thù được pháp luật cho phép và sẽ được phân tích cụ thể tại các nội dung dưới đây.



## Các khoản chi thanh toán bằng tiền mặt được trừ theo Nghị định 320/2025/NĐ-CP

### 2. Các trường hợp thanh toán bằng tiền mặt nhưng vẫn được chấp nhận là chi phí được trừ

#### a. Khoản chi có giá trị dưới 05 triệu đồng/lần

Doanh nghiệp không bắt buộc phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản mua hàng hóa, dịch vụ có giá trị dưới 05 triệu đồng cho mỗi lần thanh toán. Trong trường hợp này, việc thanh toán bằng tiền mặt vẫn được chấp nhận là chi phí được trừ nếu có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

Tuy nhiên, căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 9 Nghị định 320/2025/NĐ-CP và Điều 26 Nghị định 181/2025/NĐ-CP về hướng dẫn Luật thuế giá trị gia tăng, các doanh nghiệp cần lưu ý rằng: giá trị 05 triệu đồng là giá đã bao gồm thuế GTGT và trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ nhiều lần trong cùng một ngày của cùng một người bán, nếu tổng giá trị thanh toán từ 05 triệu đồng trở lên thì vẫn bắt buộc phải thanh toán không dùng tiền mặt.

#### b. Thu mua hàng hóa, dịch vụ đặc thù được lập Bảng kê (không có hóa đơn)

Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định 320/2025/NĐ-CP, đối với một số khoản chi thực tế có giá trị dưới 05 triệu đồng mà không thể có hóa đơn do mua trực tiếp từ cá nhân không kinh doanh hoặc hộ gia đình, doanh nghiệp thì doanh nghiệp được phép thanh toán bằng tiền mặt. Đối với trường hợp giá trị mua hàng hóa, dịch vụ trong ngày từ 05 triệu đồng trở lên doanh nghiệp phải thanh toán không dùng tiền mặt. Việc thanh toán phải có chứng từ chi trả tiền theo quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ cho người bán và lập Bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ theo quy định. Một số trường hợp áp dụng quy định này bao gồm:

Thu mua nông sản, thủy sản, hải sản của người trực tiếp sản xuất, đánh bắt;

Thu mua sản phẩm thủ công làm từ đay, cói, tre, nứa, lá... của người sản xuất thủ công không kinh doanh;

Thu mua phế liệu của người trực tiếp thu nhặt;

Và các trường hợp khác theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định 320/2025/NĐ-CP.

Đồng thời, cần lưu ý rằng, các khoản chi lập Bảng kê theo quy định nêu trên chỉ được tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế thu nhập doanh nghiệp, không đủ điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào do không có hóa đơn giá trị gia tăng hợp pháp.

## Các khoản chi thanh toán bằng tiền mặt được trừ theo Nghị định 320/2025/NĐ-CP

### c. Khoản chi từ 05 triệu đồng trở lên nhưng chưa thanh toán tại thời điểm ghi nhận chi phí

Theo Điểm c3 Khoản 1 Điều 9 Nghị định 320/2025/NĐ-CP, trường hợp doanh nghiệp mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên nhưng đến thời điểm ghi nhận chi phí vẫn chưa thực hiện thanh toán, thì khoản chi này vẫn được tạm thời tính vào chi phí được trừ.

Tuy nhiên, khi thực hiện thanh toán trên thực tế, doanh nghiệp bắt buộc phải thanh toán bằng hình thức không dùng tiền mặt. Nếu doanh nghiệp thanh toán bằng tiền mặt ở thời điểm sau đó, thì doanh nghiệp phải kê khai, điều chỉnh giảm chi phí đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào kỳ tính thuế phát sinh việc thanh toán bằng tiền mặt.

### d. Trường hợp nhân viên/người lao động được ủy quyền thanh toán thay

Căn cứ Điểm c2 Khoản 1 Điều 9 Nghị định 320/2025/NĐ-CP, trong trường hợp doanh nghiệp ủy quyền hoặc giao cho người lao động trực tiếp mua hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, việc xác định điều kiện thanh toán được phân biệt theo giá trị từng lần thanh toán, cụ thể như sau:

#### i. Khoản chi có giá trị dưới 05 triệu đồng/lần

Đối với các khoản chi dưới 05 triệu đồng cho mỗi lần thanh toán, pháp luật không bắt buộc phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt. Do đó, trong trường hợp người lao động thanh toán bằng tiền mặt và doanh nghiệp hoàn trả lại khoản tiền này, khoản chi vẫn được chấp nhận là chi phí được trừ nếu đáp ứng các điều kiện chung về hóa đơn, chứng từ hợp pháp và phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

#### ii. Khoản chi có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên

Đối với các khoản chi từng lần có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên, khoản chi vẫn được chấp nhận là chi phí được trừ nếu đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

Người lao động thực hiện thanh toán bằng hình thức không dùng tiền mặt (chuyển khoản, thẻ ngân hàng, phương thức thanh toán điện tử hợp pháp);

Có hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ;

Doanh nghiệp có quy chế tài chính, quy chế nội bộ hoặc quyết định ủy quyền cho phép người lao động được thanh toán thay;

Khoản chi này được doanh nghiệp trực tiếp thanh toán cho người lao động.

## Các khoản chi thanh toán bằng tiền mặt được trừ theo Nghị định 320/2025/NĐ-CP

Trong trường hợp đáp ứng đầy đủ các điều kiện nêu trên, pháp luật coi hình thức thanh toán của người lao động là hình thức thanh toán không dùng tiền mặt của doanh nghiệp, do đó khoản chi đủ điều kiện tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Ngược lại, nếu người lao động thanh toán bằng tiền mặt đối với khoản chi từ 05 triệu đồng trở lên, khoản chi sẽ không đáp ứng điều kiện về thanh toán không dùng tiền mặt và có nguy cơ bị cơ quan thuế loại khi thanh tra, kiểm tra.

Tóm lại, khoản chi dưới 05 triệu đồng được phép thanh toán bằng tiền mặt và vẫn được tính vào chi phí được trừ nếu có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp; trong khi khoản chi từ 05 triệu đồng trở lên chỉ được chấp nhận khi thanh toán bằng hình thức không dùng tiền mặt, kể cả trường hợp người lao động thanh toán thay theo ủy quyền.

### 3. Chứng từ cần thiết để xác định khoản chi được trừ khi thanh toán bằng tiền mặt

Để hạn chế rủi ro bị xuất toán chi phí, doanh nghiệp cần chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, chứng từ phù hợp với từng trường hợp cụ thể, bao gồm:

**Đối với khoản chi dưới 05 triệu đồng:** Hóa đơn bán hàng hoặc hóa đơn giá trị gia tăng hợp pháp; Phiếu chi có chữ ký người nhận tiền.

**Đối với thu mua nông sản, phế liệu, hàng hóa đặc thù:** Bảng kê thu mua (theo mẫu quy định, ghi rõ thông tin người bán); Chứng từ chỉ tiền; Biên bản giao nhận hàng hóa (nếu có).

**Đối với chi phí công tác, chi phí do cá nhân chi hộ:** Quyết định cử đi công tác hoặc văn bản ủy quyền; Quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ; Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt của cá nhân và chứng từ hoàn trả của doanh nghiệp.

Nghị định 320/2025/NĐ-CP tuy siết chặt điều kiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản chi từ 05 triệu đồng trở lên, nhưng vẫn dành ra những hành lang pháp lý cần thiết để doanh nghiệp xử lý các tình huống phát sinh trong thực tế kinh doanh. Việc phân biệt rõ khoản chi nào bắt buộc phải thanh toán không dùng tiền mặt, khoản chi nào được chấp nhận thanh toán bằng tiền mặt, cũng như chuẩn bị đầy đủ hồ sơ chứng từ ngay từ đầu sẽ giúp doanh nghiệp giảm thiểu rủi ro thuế và chủ động khi thanh tra, kiểm tra.

## Điều kiện tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu được thu giữ theo quy định tại Nghị định 304/2025/NĐ-CP

Trong bối cảnh xử lý nợ xấu tiếp tục là nhiệm vụ trọng tâm của hệ thống tổ chức tín dụng, việc cân bằng giữa quyền thu hồi nợ của bên nhận bảo đảm và quyền được bảo vệ tối thiểu về đời sống, sinh kế của bên vay ngày càng được pháp luật quan tâm. Nghị định 304/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/12/2025 ("**Nghị định 304**") được ban hành nhằm cụ thể hóa Điều 198a Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15 ("**Luật Các tổ chức tín dụng sửa đổi 2025**"), đã thiết lập một khuôn khổ pháp lý mới, chặt chẽ hơn đối với việc thu giữ tài sản bảo đảm là chỗ ở duy nhất hoặc công cụ lao động chủ yếu hoặc duy nhất của khoản nợ xấu. Đây là nhóm tài sản đặc biệt nhạy cảm, đòi hỏi quy trình tiếp cận và xử lý thận trọng, minh bạch và tuân thủ nghiêm ngặt các điều kiện luật định.

### 1. Tổng quan về Nghị định 304 và nguyên tắc chung khi thu giữ tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu

Trước khi Nghị định 304 có hiệu lực, việc thu giữ tài sản bảo đảm là chỗ ở duy nhất hoặc công cụ lao động của bên vay thường phát sinh nhiều tranh chấp, khiếu nại và rủi ro tố tụng. Thực tiễn cho thấy, dù hợp đồng bảo đảm có thỏa thuận quyền thu giữ, nhưng nếu tài sản liên quan trực tiếp đến nơi cư trú hoặc phương tiện tạo thu nhập chính của bên bảo đảm, việc xử lý cưỡng chế thường gặp phản ứng mạnh từ người có quyền sở hữu tài sản.

Nghị định 304 đã tiếp cận theo hướng không "cấm" thu giữ đối với hai loại tài sản đặc biệt nêu trên, nhưng đặt ra các điều kiện bổ sung mang tính nhân văn, buộc bên nhận bảo đảm phải chia sẻ một phần giá trị kinh tế nhằm bảo đảm mức sống tối thiểu cho bên bảo đảm sau khi bị thu giữ tài sản. Điều này vừa bảo vệ quyền con người, vừa tạo cơ sở pháp lý rõ ràng để ngân hàng thực hiện thu giữ hợp pháp, hạn chế rủi ro bị cản trở trong thực tế.

Theo Nghị định 304, mọi trường hợp thu giữ tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu đều phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện chung theo điểm a, b, c, d, e khoản 2 Điều 198a Luật Các tổ chức tín dụng sửa đổi 2025. Trên nền tảng các điều kiện chung đó, Nghị định 304 đặt ra nhóm điều kiện đặc thù đối với tài sản là (i) chỗ ở duy nhất và (ii) công cụ lao động chủ yếu hoặc duy nhất, nhằm hạn chế việc thu giữ một cách máy móc, thiếu cân nhắc đến yếu tố xã hội.



## Điều kiện tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu được thu giữ theo quy định tại Nghị định 304/2025/NĐ-CP

### 2. Điều kiện thu giữ chỗ ở duy nhất của bên bảo đảm theo Nghị định 304

Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định 304, chỗ ở duy nhất được xác định dựa trên các yếu tố sau:

- Là chỗ ở hợp pháp của bên bảo đảm là cá nhân;
- Thuộc quyền sở hữu của bên bảo đảm;
- Là nơi bên bảo đảm đăng ký thường trú hoặc tạm trú;
- Nếu bị thu giữ tài sản bảo đảm là chỗ ở duy nhất, bên bảo đảm không có chỗ ở khác.

Khi xác định chỗ ở duy nhất, bên nhận bảo đảm không chỉ dựa trên giấy chứng nhận quyền sở hữu mà còn phải căn cứ vào tình trạng cư trú thực tế, được chứng minh bằng các tài liệu theo Điều 5 Nghị định 304.

Theo điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định 304, trong trường hợp tài sản bảo đảm là chỗ ở duy nhất, ngoài các điều kiện chung, bên nhận bảo đảm chỉ được thu giữ khi thực hiện nghĩa vụ trích một khoản tiền cho bên bảo đảm bằng 12 tháng lương tối thiểu theo vùng nơi bên bảo đảm đang thực tế sinh sống theo quy định của Chính phủ về mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động ("**lương tối thiểu**"). Khoản tiền này nhằm giúp bên bảo đảm có điều kiện ổn định chỗ ở mới sau khi bị thu giữ nhà ở.

### 3. Điều kiện thu giữ công cụ lao động chủ yếu hoặc duy nhất theo Nghị định 304

Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 304, công cụ lao động chủ yếu hoặc duy nhất được xác định dựa trên các yếu tố sau:

- Là động sản được dùng làm phương tiện sinh sống chủ yếu hoặc duy nhất của bên bảo đảm là cá nhân;
- Tại thời điểm quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này, công cụ lao động có giá trị không quá 24 tháng lương tính theo mức lương tối thiểu;
- Nếu bị thu giữ tài sản bảo đảm là công cụ lao động chủ yếu hoặc duy nhất, bên bảo đảm không có đủ thu nhập tối thiểu bằng mức lương tối thiểu.

## Điều kiện tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu được thu giữ theo quy định tại Nghị định 304/2025/NĐ-CP

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Nghị định 304, trường hợp công cụ lao động không hình thành từ vốn vay đã được xác nhận và chứng minh theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này, việc thu giữ chỉ được thực hiện khi bên nhận bảo đảm trích cho bên bảo đảm một khoản tiền bằng 06 tháng lương tối thiểu.

Cách tiếp cận này phản ánh quan điểm lập pháp thận trọng, nhằm tránh việc thu giữ dẫn đến việc bên vay mất hoàn toàn khả năng tạo thu nhập, từ đó phát sinh các hệ lụy xã hội và làm giảm khả năng thu hồi phần nghĩa vụ còn lại.

### 4. Nghĩa vụ xác nhận, chứng minh và trách nhiệm của bên bảo đảm theo Nghị định 304

Một điểm mới quan trọng của Nghị định 304 là quy định chuyển nghĩa vụ chứng minh sang phía bên bảo đảm. Cụ thể, theo Điều 5 Nghị định 304, bên bảo đảm có trách nhiệm xác nhận và chứng minh tài sản bảo đảm thuộc hay không thuộc trường hợp chờ ở duy nhất hoặc công cụ lao động chủ yếu theo yêu cầu của bên nhận bảo đảm, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Nếu bên bảo đảm không thực hiện việc xác nhận và chứng minh trong thời hạn này, tài sản sẽ được mặc nhiên xác định là không thuộc diện được bảo vệ đặc biệt và bên nhận bảo đảm có thể tiến hành thu giữ theo quy định chung. Đây là cơ chế pháp lý rất quan trọng, giúp ngân hàng tránh tình trạng bị kéo dài, trì hoãn vô thời hạn bởi sự không hợp tác của bên vay.

Đồng thời, bên bảo đảm phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các tài liệu cung cấp, bao gồm giấy chứng nhận quyền sở hữu, sao kê thu nhập, hồ sơ thuế, hóa đơn điện nước và các tài liệu liên quan khác. Việc cung cấp thông tin sai lệch có thể dẫn đến trách nhiệm pháp lý phát sinh khi tranh chấp.



## Điều kiện tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu được thu giữ theo quy định tại Nghị định 304/2025/NĐ-CP

### 5. Một số lưu ý thực tiễn cho ngân hàng và bên vay theo Nghị định 304

Từ góc độ bên nhận bảo đảm là các tổ chức tín dụng, Nghị định 304 đòi hỏi các tổ chức tín dụng phải rà soát lại toàn bộ hệ thống hợp đồng bảo đảm, đặc biệt là các điều khoản về quyền thu giữ và tính đặc thù của tài sản bảo đảm, đồng thời xây dựng phương án xử lý có tính đến chi phí hỗ trợ theo luật định. Việc chuẩn hóa điều khoản trong hợp đồng bảo đảm ngay từ giai đoạn ký kết hợp đồng tín dụng và việc yêu cầu bên vay, bên bảo đảm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ thông báo, yêu cầu xác nhận và tài liệu chứng minh sẽ quyết định khả năng xử lý nợ xấu nhanh chóng và hiệu quả sau này.

Đối với bên vay, bên bảo đảm, việc hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình là đặc biệt quan trọng. Trong trường hợp tài sản thuộc diện được bảo vệ, bên vay cần chủ động cung cấp tài liệu chứng minh trong thời hạn luật định để bảo vệ quyền lợi hợp pháp. Ngược lại, việc chậm trễ hoặc không hợp tác có thể khiến bên vay mất đi cơ chế bảo vệ mà pháp luật đã thiết lập.

Nghị định 304/2025/NĐ-CP đã tạo ra một bước tiến quan trọng trong việc hoàn thiện khung pháp lý về thu giữ tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu, đặc biệt đối với chỗ ở duy nhất và công cụ lao động chủ yếu hoặc duy nhất. Việc nắm vững và áp dụng đúng các điều kiện này sẽ giúp cả ngân hàng và bên vay, bên bảo đảm chủ động hơn trong việc lựa chọn phương án xử lý phù hợp, giảm thiểu rủi ro tranh chấp và bảo đảm hiệu quả thực thi trong thực tiễn.

## Từ 01/10/2025, nhiều quy định mới về thuế thu nhập doanh nghiệp chính thức có hiệu lực

Luật thuế thu nhập doanh nghiệp 2025 được Quốc hội thông qua ngày 14/6/2025 và có hiệu lực từ 01/10/2025 ("**Luật TNDN 2025**"), đánh dấu những thay đổi quan trọng trong chính sách thuế doanh nghiệp tại Việt Nam. Những thay đổi này dự kiến sẽ đem đến nhiều ảnh hưởng trực tiếp đến nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp trong nước và nước ngoài tại Việt Nam. Bài viết dưới đây của TNTP sẽ phân tích một số điểm mới nổi bật về thuế thu nhập doanh nghiệp theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp 2025.

### 1. Doanh nghiệp nước ngoài nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động kinh doanh qua nền tảng số, thương mại điện tử

Trước đây, việc thu thuế đối với doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh thương mại điện tử và nền tảng số gặp nhiều khó khăn do thiếu cơ sở pháp lý rõ ràng. Nhiều doanh nghiệp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam nhưng vẫn thu lợi nhuận đáng kể từ thị trường Việt Nam thông qua các nền tảng trực tuyến.

Hiện nay, theo điểm d khoản 2 Điều 2 Luật TNDN 2025, doanh nghiệp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, bao gồm cả các doanh nghiệp kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số sẽ phải nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam.

Về nguyên tắc xác định thu nhập chịu thuế, khoản 3 Điều 3 Luật TNDN 2025, thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp nước ngoài phát sinh tại Việt Nam được xác định là thu nhập có nguồn gốc từ Việt Nam, không phụ thuộc vào địa điểm tiến hành kinh doanh.

Đây là một nội dung quan trọng, thể hiện quyết tâm của cơ quan quản lý thuế trong việc kiểm soát nguồn thu từ các giao dịch xuyên biên giới. Quy định này tạo sự công bằng giữa doanh nghiệp trong nước và nước ngoài, đồng thời đảm bảo nguồn thu ngân sách từ các hoạt động kinh tế số đang phát triển mạnh mẽ tại Việt Nam.



## Từ 01/10/2025, nhiều quy định mới về thuế thu nhập doanh nghiệp chính thức có hiệu lực

### 2. Thay đổi mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp

Điều 10 Luật TNDN 2025 điều chỉnh đáng kể cơ cấu thuế suất dựa trên quy mô doanh thu của doanh nghiệp. Các mức thuế suất được áp dụng hiện nay như sau:

Doanh nghiệp có tổng doanh thu dưới 03 tỷ đồng/năm được áp dụng thuế suất 15%, trong khi doanh nghiệp có tổng doanh thu từ 03 tỷ đến 50 tỷ đồng/năm áp dụng thuế suất 17%.

Đối với hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí, thuế suất dao động từ 25% đến 50% tùy theo vị trí, điều kiện khai thác và trữ lượng mỏ, do Thủ tướng Chính phủ quyết định cụ thể cho từng hợp đồng dầu khí.

Hoạt động thăm dò và khai thác tài nguyên quý hiếm (bạch kim, vàng, bạc, thiếc, wolfram, antimon, đá quý, đất hiếm và tài nguyên quý hiếm khác theo quy định của pháp luật) chịu thuế suất 50%. Trường hợp các mỏ có từ 70% diện tích trở lên nằm ở địa bàn có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn thì áp dụng thuế suất 40%.

Các doanh nghiệp không thuộc các nhóm trên sẽ chịu mức thuế suất chung là 20%.

Việc thay đổi về thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ tạo lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam. Luật TNDN 2025 phân hóa thuế suất theo quy mô giúp giảm gánh nặng thuế cho doanh nghiệp có doanh thu thấp, khuyến khích đầu tư và mở rộng sản xuất kinh doanh.

### 3. Bổ sung danh mục các ngành nghề được hưởng ưu đãi thuế TNDN

Luật Thuế TNDN 2025 đã mở rộng danh mục ngành nghề được hưởng ưu đãi, đánh dấu bước chuyển mình quan trọng trong chính sách ưu đãi thuế, thể hiện rõ định hướng ưu tiên phát triển công nghệ cao, chuyển đổi số và công nghiệp xanh:

Luật Thuế TNDN 2025 đã mở rộng ngành nghề ưu đãi sang sản xuất sản phẩm và dịch vụ công nghệ cao. Các hoạt động từ thiết kế, sản xuất đến đóng gói chip bán dẫn; xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo; phát triển giải pháp bảo mật mạng; sản xuất thiết bị điện tử và dịch vụ công nghệ số đều được áp dụng thuế suất 10% trong 15 năm.

Nhóm ngành sản xuất linh kiện, phụ tùng công nghiệp hỗ trợ cho các ngành then chốt như điện tử, ô tô, dệt may – đặc biệt những sản phẩm Việt Nam chưa làm chủ công nghệ hoặc cần đạt chuẩn quốc tế; các dự án năng lượng tái tạo, giải pháp xanh và công nghệ môi trường được hưởng thuế suất 10% trong 15 năm.

## Từ 01/10/2025, nhiều quy định mới về thuế thu nhập doanh nghiệp chính thức có hiệu lực

Ngành lắp ráp ô tô chuyển từ mức 10% lên thuế suất 17% trong 10 năm.

Hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp – bao gồm không gian làm việc chung, trung tâm ươm tạo, cơ sở kỹ thuật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được khuyến khích áp dụng mức 17% trong 10 năm.

Đặc biệt, các dự án đầu tư lớn có quy mô vốn trên 12.000 tỷ đồng, triển khai trong 5 năm và ứng dụng công nghệ tiên tiến sẽ được áp dụng thuế suất 10% trong 15 năm, nhằm thu hút các “ông lớn” công nghệ toàn cầu đầu tư vào Việt Nam.

### 4. Quy định mới về bù trừ lỗ từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản khi xác định thu nhập chịu thuế

Điều 7 Luật TNDN 2025 đưa ra thay đổi quan trọng về cơ chế bù trừ lỗ từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản.

Trước đây, trường hợp thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản bị lỗ thì số lỗ này được bù trừ với lãi của hoạt động sản xuất, kinh doanh, được quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư 78/2014/TT-BTC (được sửa đổi bởi Điều 2 Thông tư 96/2015/TT-BTC).

Từ ngày 01/10/2025, Luật TNDN 2025 chính thức thay đổi cơ chế này bằng cách cho phép doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, kinh doanh bị lỗ được quyền bù trừ số lỗ vào thu nhập chịu thuế của các hoạt động sản xuất, kinh doanh có thu nhập do doanh nghiệp tự lựa chọn, thay vì bù trừ với lãi của hoạt động sản xuất kinh doanh như quy định trước đây. Tuy nhiên, trường hợp doanh nghiệp có hoạt động chuyển nhượng bất động sản, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền tham gia dự án đầu tư bị lỗ thì không bù trừ với thu nhập chịu thuế của hoạt động sản xuất, kinh doanh đang được hưởng ưu đãi thuế có thu nhập.

Ngoài ra, luật cũng quy định một số thu nhập chịu thuế không được bù trừ lỗ, lãi với hoạt động sản xuất, kinh doanh trong kỳ tính thuế bao gồm: thu nhập chịu thuế từ hoạt động chuyển nhượng dự án đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản; chuyển nhượng quyền tham gia dự án đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản; chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản. Các thu nhập chịu thuế này phải được xác định riêng biệt để kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

Quy định mới này được hi vọng sẽ tháo gỡ các vướng mắc cho các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, đặc biệt là những doanh nghiệp hoạt động đa lĩnh vực, khi họ có thể điều tiết, bù trừ lỗ trong hoạt động kinh doanh bất động sản với thu nhập từ các hoạt động khác, từ đó giảm áp lực về thuế và thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế.

## Từ 01/10/2025, nhiều quy định mới về thuế thu nhập doanh nghiệp chính thức có hiệu lực

### 5. Chi phí được khấu trừ thu nhập doanh nghiệp có sự thay đổi

Điều 9 Luật TNDN 2025 bổ sung nhiều khoản chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế, phản ánh thực tiễn sản xuất kinh doanh hiện nay. Một số quy định nổi bật như sau:

Chi phí thực tế cho người được biệt phái tham gia quản trị, điều hành, kiểm soát tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt, ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc theo Luật Các tổ chức tín dụng 2024 được tính vào chi phí được trừ thuế thu nhập doanh nghiệp.

Một số khoản chi phục vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhưng chưa tương ứng với doanh thu phát sinh trong kỳ theo quy định của Chính phủ; một số khoản chi hỗ trợ xây dựng công trình công cộng đồng thời phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp cũng được khấu trừ.

Chi phí liên quan đến giảm phát thải khí nhà kính, trung hòa carbon, giảm ô nhiễm môi trường và liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh được tính vào chi phí hợp lý.

Một thay đổi quan trọng khác là phần thuế giá trị gia tăng ("thuế GTGT") đầu vào có liên quan trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp chưa được khấu trừ hết nhưng không thuộc trường hợp hoàn thuế nay được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế. Tuy nhiên, số thuế GTGT đầu vào khi đã được tính vào chi phí được trừ thì không được khấu trừ với số thuế GTGT đầu ra.

Quy định này giúp doanh nghiệp giảm gánh nặng thuế thu nhập doanh nghiệp trong một số trường hợp cụ thể, đặc biệt với doanh nghiệp có nhiều chi phí đầu vào nhưng không được hoàn thuế GTGT.



## Từ 01/10/2025, nhiều quy định mới về thuế thu nhập doanh nghiệp chính thức có hiệu lực

### 6. Bổ sung quy định về phương pháp tính thuế theo tỷ lệ doanh thu

Một trong những điểm mới đáng chú ý của Luật TNDN 2025 là bổ sung quy định về phương pháp tính thuế theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu. Căn cứ điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 11 Luật TNDN 2025, phương pháp này áp dụng đối với các doanh nghiệp thuộc một trong hai trường hợp sau:

Doanh nghiệp nước ngoài có cơ sở thường trú tại Việt Nam có thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam mà khoản thu nhập này không liên quan đến hoạt động của cơ sở thường trú; doanh nghiệp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam có thu nhập phát sinh từ hoạt động kinh doanh tại Việt Nam, bao gồm cả doanh nghiệp kinh doanh thương mại điện tử và nền tảng số.

Doanh nghiệp có tổng doanh thu năm không quá 03 tỷ đồng trong trường hợp xác định được doanh thu nhưng không xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Đồng thời, Khoản 2 Điều 11 Luật TNDN 2025 quy định tỷ lệ phần trăm trên doanh thu để tính thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ do Chính phủ quy định cụ thể phù hợp với từng ngành nghề và loại hình kinh doanh.

Đây là giải pháp phù hợp với doanh nghiệp và nhỏ hoặc hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp nhưng chưa có hệ thống kế toán đầy đủ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp này tuân thủ nghĩa vụ thuế mà không gặp khó khăn trong việc xác định chi phí được khấu trừ.

# BẢN TIN PHÁP LUẬT THÁNG 06/2026

## CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ TNTP VÀ CÁC CỘNG SỰ

### **Văn phòng tại Hồ Chí Minh:**

Phòng 1901, Tầng 19, Tòa nhà Sài Gòn Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn,  
Thành phố Hồ Chí Minh

Liên hệ: (+84) 903 503 285 - (+84) 282 220 0911

Email: tra.nguyen@tntplaw.com

### **Văn phòng tại Hà Nội:**

Số 2, Ngõ 308 Tây Sơn, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Liên hệ: (+84) 931 798 818


Email: ha.nguyen@tntplaw.com.vn

### **Văn phòng tại Đà Nẵng:**

31 Đường Trần Phú, phường Hải Châu, Đà Nẵng

Liên hệ: (+84) 903 503 285

Email: tra.nguyen@tntplaw.com

 /dsdc.com.vn/ & /tntplaw.vn/

 /giaiquyettranhchaphathuhoino/